

Bản án số:05/2025/HS - ST
Ngày 22/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tâm, ông Nguyễn Ngọc Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Trà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2025/TLST - HS ngày 21 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST – HS ngày 08/5/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lưu Văn H - Sinh ngày 23/7/1992 tại huyện Y, tỉnh T. CCCD: 038092xxxxxx. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn 1, xã Y, huyện Y, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn N, năm 1963, con bà Trịnh Thị B, sinh năm 1972. Có vợ là Lưu Thị C, sinh năm 1995; Bị cáo có 03 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2024). Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con đầu. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 25/12/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Vĩnh Lộc. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Bảo N - Sinh ngày 04/10/1997 tại thành phố B, tỉnh Đ. CCCD: 075097xxxxxx. Nơi thường trú: Khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Nơi ở hiện nay: Số nhà 20 TĐĐ X, phường 8, thành phố Đ, tỉnh L. Nghề nghiệp: Lái xe taxi; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L, sinh năm 1967, con bà Trịnh Thị Kim H, sinh năm 1967. Có vợ là Nguyễn Thị Kiều H, sinh năm 1996; Bị cáo có

02 con (con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2024). Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2024 đến ngày 03/01/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Vĩnh Lộc. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Ngọc H1 - Sinh ngày 01/01/1990 tại huyện Y, tỉnh N. CCCD: 040090xxxxxx. Nơi thường trú: Ấp 5, xã G, huyện Đ, tỉnh Đ. Nơi ở hiện nay: số nhà 226/4, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: nhân viên chuyển phát nhanh. Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1960, con bà Trần Thị T, sinh năm 1963. Có vợ là Vũ Thị Thảo Ng, sinh năm 1993 (đã ly hôn), bị cáo có 01 con sinh năm 2013. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2024 đến ngày 03/01/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Vĩnh Lộc. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh T.

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Tiến D – sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh T.

- Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh T.

Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 50 phút ngày 16/12/2024, Công an huyện Vĩnh Lộc phối hợp với Công an xã Vĩnh Hòa phát hiện Nguyễn Tiến D, sinh năm 1989 trú tại thôn L, xã V, huyện V, tỉnh T đang có hành vi tàng trữ hàng cấm, tang vật thu giữ: thu giữ 01 hộp hình chữ nhật có kích thước 17cm x 17cm x 10 cm (*ngghi là pháo hoa nổ*). Qua đấu tranh, D khai nhận tang vật thu giữ là pháo hoa nổ mua của Lưu Văn H, sinh năm 1992, trú tại: thôn 1, xã Y, huyện Y, tỉnh T với giá là 1.350.000 đ/hộp. D mua của H tổng 3 lần: Lần thứ nhất vào ngày 10/12/2024, mua 2 hộp pháo và đã đốt; lần thứ 2 vào ngày 13/12/2024, mua 01 hộp và đã bị Công an thu giữ hôm nay; lần thứ 3 vào ngày

16/12/2024, mua 01 hộp đã chuyển tiền cho H nhưng chưa nhận pháo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc đã tiến hành triệu tập các đối tượng liên quan làm việc, căn cứ vào tài liệu chứng cứ, đơn xin đầu thú, lời khai của các bị cáo, người liên quan đủ cơ sở kết luận được như sau:

Từ năm 2021, do Lưu Văn H làm nghề lái xe tải đường dài nên có quen biết với Trịnh Đức G, sinh năm 1986, trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đ. H thường xuyên giữ liên lạc với G qua điện thoại và qua tài khoản Zalo “Cát Bụi” hoặc “A Nga Lương”. Sắp đến tết Nguyên đán năm 2025, H nảy sinh ý định buôn bán pháo để kiếm lời nên H đã dùng điện thoại số 0377.979.618 liên hệ với G để hỏi G về việc G thường xuyên lái xe chở hàng sang Campuchia có mua được pháo nổ không thì mua cho H một ít để H bán kiếm lời. Trịnh Đức G đồng ý và thỏa thuận với H: 01 hộp pháo hoa nổ loại 49 quả giá là 860.000đ/hộp, nếu có hàng thì G sẽ chuyển pháo về Y, tỉnh Thanh Hóa cho H theo đường chuyển phát nhanh. H đồng ý và chuyển số tiền 50.000.000đồng cho G từ số TK 3512205305203 mang tên Lưu Văn H tại ngân hàng Agribank đến tài khoản ngân hàng mà G yêu cầu có số 1042438970 mang tên Le Van Tuan tại Ngân hàng Vietcombank.

Khoảng tháng 11/2024, Trịnh Đức G đặt vấn đề với Phạm Bảo N, sinh năm 1997, trú tại số nhà 58A/4, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đ về việc tìm mua pháo nổ để bán kiếm lời. Bản thân Phạm Bảo N làm nghề lái xe taxi và có mối quan hệ quen biết với Đặng Quang Ch, sinh năm 1993, trú tại ấp 5, xã G, huyện V, tỉnh Đ và Trịnh Đức G. Trước đó Đặng Quang Ch nói với N “*nếu ai có nhu cầu mua pháo nổ thì liên hệ với Ch*”. Do đó, N liên hệ với Ch về việc đặt mua pháo nổ cho G. Ch đồng ý bán pháo nổ cho N với giá 650.000đ/hộp (*loại 49 quả/hộp*). Phạm Bảo N thông báo lại nội dung đã trao đổi về giá cả với G và G đồng ý. Ngày 03/12/2024, Trịnh Đức G chuyển tiền từ tài khoản của mình đến số tài khoản 050118886789 ngân hàng MB Bank mang tên Phạm Bảo N là 42.000.000 đồng để N chuyển khoản cho Ch qua số tài khoản 0981.552.258 tại ngân hàng MB Bank để mua pháo nổ.

Ngày 04/12/2024, Ch điện thoại cho N nói “*có hàng rồi chở đi đâu đây*” N biết “*hàng*” ở đây là pháo nổ, nên N gọi cho G, thì G đang về quê ở Thanh Hóa và nói “*mày nhận giúp anh đi*”; “*ở ngoài Thanh Hóa đang cần gấp, anh nhận tiền của người ta rồi*” và nhờ N chuyển ra Thanh Hóa, G đọc số điện thoại người nhận hàng: 0377.979.xxx, địa chỉ là: thôn 3, xã Y, huyện Y, tỉnh T, nói ghi hàng gửi là “Caffe tây nguyên”. Do N đang ở Đà Lạt nên đã gọi cho Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1990, địa chỉ nơi trọ: số 226/4, khu phố 7, phường T, thành phố B là bạn cũng là nhân viên giao hàng của Công ty giao hàng J&T Đ nhận hàng và chuyển hàng hộ mình. Quá trình nói chuyện với H1, N không nói cho H1 biết hàng nhận chuyển đi là pháo nổ.

Nhưng do trọng lượng hàng lớn vì vậy Công ty J&T Đ sẽ quét kiểm tra hàng nên H1 nói N tạo đơn trên App của Giao hàng nhanh rồi H1 sẽ đến lấy và chuyển đi. Lúc nhận hàng do N không ở Đồng Nai, nên đã điện thoại nói với Ch chở đến để nhà bố đẻ là Phạm Văn L, sinh năm 1967 ở số nhà 58A/4, khu phố 7, phường T, thành phố B. Ông L về thấy thùng hàng thì điện thoại cho N, N nói là thùng cà phê do bạn gửi lại, tí anh H1 đến lấy, do bạn đi công việc nên ông Phạm Văn L chở thùng hàng trên đến nhà H1. Khi Nguyễn Ngọc H1 nhận được thùng hàng thì đã liên hệ với nhân viên giao hàng App Giao hàng nhanh là anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1996 trú tại số nhà 85/9, tổ 12, khu phố 9, phường T, thành phố B tỉnh Đ đến nhà lấy hàng và chuyển đi. Sau lần này, N cho G số điện thoại của Ch và H1 để G tự liên lạc với Ch và H1 về việc mua bán, vận chuyển pháo nổ.

Ngày 07/12/2024, H được nhân viên giao hàng gọi điện và giao 01 thùng catton với cước vận chuyển phải thanh toán là 330.000đồng. Lưu Văn H thanh toán cước phí rồi mang về nhà mở ra thấy bên trong chứa 20 hộp pháo nổ. Lưu Văn H khai nhận đã bán cho Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh T 18 hộp với giá 1.350.000đ/hộp, còn 02 hộp H cất giấu ở trang trại của gia đình.

Ngày 10/12/2024, có người sử dụng số điện thoại: 0899.442.844 gọi đến cho H1 và nói: *“tôi bên anh G 36, anh G là bạn của Phạm Bảo N, anh G muốn gửi một thùng hàng, nhờ mày tạo đơn gửi cho khách”*, tiếp theo người tự xưng là G cầm máy và nói *“Chủ mày gửi số điện thoại Zalo để anh kết bạn và gửi thông tin của người nhận”*. H1 cũng biết G qua Phạm Bảo N, sau đó tài khoản Zalo mang tên *“Cát bụi”* kết bạn với H1 và gửi thông tin người nhận hàng tên P có số điện thoại là: 0377.979.xxx, địa chỉ tại thôn 3, xã Y, huyện Y, tỉnh T. G nói sẽ có người của G tên là *“Mon”* mang thùng hàng đến chỗ ở của H1. Về nhà, H1 thấy thùng hàng được bọc trong một bì xác rắn màu xanh, không ghi thông tin gì. H1 tạo đơn ghi nội dung hàng hóa là *“Cà phê Trung Nguyên”* theo yêu cầu của G mục đích nhằm che giấu việc vận chuyển pháo nổ, tránh sự phát hiện của cơ quan công an, đồng thời chọn đơn vị vận chuyển là Giao hàng nhanh, đơn hàng có trọng lượng là 35kg, tiền phí ship là 360.000đồng. Nguyễn Ngọc H1 gọi Nguyễn Ngọc S đến lấy hàng mang đến đơn vị vận chuyển. H1 khai, quá trình trao đổi qua tin nhắn zalo với G, H1 biết được thùng hàng trên G nhờ tạo đơn để gửi chính là pháo hoa nổ. H1 và G trao đổi với nhau về việc tìm nguồn mua, bán pháo nổ nhưng H1 chỉ nhận vận chuyển pháo cho G. G chuyển cho H1 số tiền 800.000đồng từ tài khoản Viettinbank mang tên TRINH DUC G đến tài khoản: 9777239392 mang tên NGUYEN NGOC H1 ngân hàng Vietcombank. Sau khi chuyển hàng, H1 thường xuyên theo dõi đơn hàng vận chuyển trên hệ thống và báo cho G. Lần này, Phạm Bảo N không trực tiếp nhận pháo nổ, tuy nhiên mỗi lần chuyển hàng Ch đều điện thoại báo cho N biết.

Ngày 13/12/2024, nhân viên giao hàng đến và giao cho H 01 thùng catton và thu cước vận chuyển là 360.000đồng. Lưu Văn H thanh toán cước vận chuyển, nhận hàng và mang về nhà mở ra thấy bên trong chứa 21 hộp pháo nổ. Sau đó H bán cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, trú tại: tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh T 01 hộp pháo với giá 1.400.000 đồng; bán cho Nguyễn Tiến D: 04 hộp pháo với giá 1.350.000đ/hộp (*đã giao 03 hộp; 01 hộp chưa giao*). 17 hộp pháo còn lại H cất giấu ở trang trại của gia đình.

Ngoài ra, Lưu Văn H còn chuyển cho G số tiền 20.000.000đồng từ tài khoản của H đến số tài khoản 102870214512 ngân hàng Vietinbank, chủ tài khoản: TRINH DUC G với mục đích tiếp tục đặt mua pháo nổ, nhưng do H bị bắt nên các đối tượng chưa thực hiện được hành vi phạm tội.

Toàn bộ 19 hộp pháo cất giấu ở trang trại nơi gia đình Lưu Văn H đang sinh sống đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc thu giữ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của ông Phạm Văn L, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã thu giữ được 06 quả hình cầu nghi pháo nổ. Nguồn gốc số pháo trên, Phạm Bảo N khai nhận là do N mua từ năm 2023 (*không nhớ là mua của ai*) và cất giấu tại nhà với mục đích để sử dụng. Bản thân ông L không biết số pháo này của ai và vì đâu mà có.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc đã triệu tập Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ đến trụ sở để làm việc. Quá trình làm việc, Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi mua bán 01 hộp pháo từ Lưu Văn H vào ngày 15/12/2024 và tự nguyện giao nộp 48 ống giấy hình trụ tròn, mỗi trụ hình tròn có kích thước 10cm x 2 cm (*được bóc ra từ hộp pháo hoa mua của H*) nghi là pháo hoa nổ; Nguyễn Văn Đ thừa nhận đã đặt mua của Lưu Văn H 18 hộp pháo hoa nổ với tổng số tiền là 24.300.000đồng, cụ thể: Lần 1: 08 hộp vào ngày 08/12/2024; lần 2: 05 hộp vào ngày 9/12/2024; lần 3: 05 hộp vào ngày 12/12/2024; Đ đã chuyển khoản đầy đủ tiền cho H nhưng chưa nhận pháo. Khám xét nơi ở của Nguyễn Văn Đ, Cơ quan điều tra không thu giữ được gì.

Cơ quan điều tra làm việc với Trịnh Xuân Ch, sinh năm 2001, trú tại thôn M, xã Y, huyện Y là nhân viên giao hàng thuộc Bưu cục GHN, địa chỉ: khu 4, thị trấn Q, huyện Y. Ch khai nhận: Trong các ngày 07/12/2024 và ngày 13/12/2024, Ch nhận hàng tại Bưu cục để giao cho H (*SĐT: 0377.979.xxx*) địa chỉ: thôn 3, xã Y, huyện Y, Ch không biết hàng hóa bên trong là gì, chỉ biết dạng thùng caton bên ngoài bọc bì màu xanh được dán kín các góc, tiền phí vận chuyển nhận từ H lần lượt là: 330.000đồng và 360.000đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với Bưu cục Đ (*thuộc Công ty DV giao hàng nhanh*) địa chỉ: khu phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, cơ quan điều tra

xác định và thu dữ liệu camera liên quan đến đoạn video thể hiện Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1996, trú tại số nhà 85/9, tổ 12, khu phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đ là nhân viên của Bru cục nhận để chuyển đơn hàng mã: G8ARACUL ngày 04/12/2024 do khách hàng Phạm Bảo N, sinh năm 1997, trú tại số nhà 58A/4, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đ là người tạo đơn và đơn hàng mã: G88CU6NW ngày 10/12/2024 do Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1990, địa chỉ nơi trọ: số 226/4, khu phố 7, phường T, thành phố B là người tạo đơn. Nguyễn Ngọc S khai nhận: Nguyễn N H1 là chủ sở hữu của 02 mã đơn hàng trên. Khi S nhận hàng từ H1, S không kiểm tra hàng, không biết hàng hóa bên trong là gì, S có hỏi H1 thì được trả lời là cà phê Tây Nguyên gửi về quê.

*** Kết quả trưng cầu giám định:**

Ngày 17/12/2024 và ngày 27/12/2024, Cơ quan điều tra đã ra các Quyết định số: 445/QĐ-ĐTTH và số: 467/QĐ-ĐTTH trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa giám định pháo thu giữ của các đối tượng. Tại Bản kết luận giám định số: 89/KL-KTHS ngày 20/12/2024 và số 3277/KL-KTHS ngày 08/01/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

“- 01 (một) thùng xốp màu trắng kích thước (70 x 50 x 45) cm thu giữ tại nhà Lưu Văn H bên trong có:

+ 14 (mười bốn) khối hộp, mỗi khối hộp kích thước (17 x 17 x 10) cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài và dòng ký tự “KS4-4911”, bên trong khối hộp có 49 vật hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng sợi dây ngòi, mỗi vật dài 10 cm, đường kính 2,4 cm của thùng xốp niêm phong gửi giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ). Tổng khối lượng số pháo trên là 23,72 kg.

+ 04 (bốn) khối hộp, mỗi hộp kích thước (17 x 17 x 10) cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài và dòng ký tự KS4-49CD, bên trong khối hộp có 49 vật hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng sợi dây ngòi, mỗi vật dài 10 cm, đường kính 2,4 cm của thùng xốp niêm phong gửi giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ). Tổng khối lượng số pháo trên là 6,56 kg.

+ 01 (một) khối hộp kích thước (17,5 x 1,75 x 10) cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài, bên trong có 49 lỗ, mỗi lỗ có đường kính 1,9 cm, được kết nối với nhau bằng sợi dây ngòi dưới đáy hộp của thùng xốp niêm phong gửi giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ). Tổng khối lượng số pháo trên là 1,7 kg.

- 01 (một) hộp cát tông kích thước (19 x 22 x 12) cm, ký hiệu pháo thu của Nguyễn Tiến D bên trong có: 01 (một) khối hộp kích thước (17 x 17 x 10) cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài và dòng ký tự KS4-4911, bên

trong có 49 vật hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng sợi dây ngòi, mỗi vật dài 10 cm, đường kính 2,4 cm của hộp cát tông niêm phong gửi giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ). Tổng khối lượng số pháo trên là 1,76 kg.

- 01 (một) hộp cát tông kích thước (24 x 18 x 11) cm, ký hiệu pháo thu của Nguyễn Văn T, bên trong có: 48 (bốn mươi tám) vật hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng sợi dây ngòi, mỗi vật dài 10 cm, đường kính 2,4 cm của hộp cát tông niêm phong gửi giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ). Tổng khối lượng 48 (bốn mươi tám) vật trên là 1,54.

- 01 (một) thùng catton kích thước (30x20x10) cm được niêm phong thu giữ tại nhà ông Phạm Văn L, bên trong có: 06 (sáu) vật hình cầu, vỏ bằng nhựa, mỗi vật đường kính 2,7cm và gắn sợi dây ngòi màu xanh đều là pháo nổ. Tổng khối lượng số pháo trên là 30gam.”

Căn cứ tài liệu thu giữ dữ liệu video nhà ông Phạm Văn L, ngày 23/01/2025 Cơ quan điều tra ra Quyết định số 34/QĐ-CSĐT trưng cầu Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa giám định kỹ thuật số, điện tử có bị cắt ghép, chỉnh sửa không, trích xuất hình ảnh đối tượng có trong các video. Ngày 03/03/2025, Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa có Bản kết luận giám định số 1034/KL-KTHS, kết luận: “Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 03 tệp video gửi giám định, đồng thời trích xuất 06 ảnh trong các tệp video gửi giám định.”

* Về vật chứng của vụ án

- Đối với vật chứng của vụ án là pháo nổ bao gồm: 19 hộp pháo nổ (thu giữ của Lưu Văn H) tổng khối lượng: 31,98 kg; 01 hộp pháo nổ (thu giữ của Nguyễn Tiến D) khối lượng: 1,76 kg; 48 quả pháo nổ (thu giữ của Nguyễn Văn T) tổng khối lượng: 1,54 kg; 06 quả pháo nổ (thu giữ tại nhà Phạm Văn L) tổng khối lượng: 30 gam; sau khi giám định đã niêm phong. Hiện nay Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa tự bảo quản chờ xử lý.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng số Imei: 353418101117361/01 của Lưu Văn H. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10, màu đen, đã qua sử dụng; số Imei: 869839055025986 của Nguyễn Ngọc H1. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Unihertz Tank 2 Pro, màu đen bạc đã qua sử dụng; số Imei: 352105610154933, gắn thẻ sim: 0343.923.567 của Phạm Bảo N. Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc để xử lý theo pháp luật.

- Đối với tài liệu được in ra sau khi kiểm tra điện thoại của những người có liên quan giao nộp gồm: Trịnh Xuân Ch, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Khải, Nguyễn Ngọc S, Phạm Văn L; Các tài liệu, dữ liệu điện tử do Bru cục Đ thuộc Công ty CP

Giao hàng nhanh cung cấp; 01 đĩa DVD-R lưu trữ 03 đoạn video trích xuất dữ liệu camera tại kho của bưu cục Đ được đưa vào hồ sơ vụ án; 01 đĩa DVD chứa 03 tệp video thu giữ tại nhà Phạm Văn L được niêm phong kèm 06 ảnh trích xuất sau giám định được đưa vào hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT- VKSVL ngày 18/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc truy tố các bị cáo Lưu Văn H, Phạm Bảo N về tội "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H1 về tội "Vận chuyển hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: các bị cáo Lưu Văn H, Phạm Bảo N phạm tội "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc H1 phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn H từ 24 tháng đến 27 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Xử phạt bị cáo Phạm Bảo N từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H1 từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với toàn bộ số pháo hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng số Imei: 353418101117361/01 của Lưu Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10, màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: 869839055025986 của Nguyễn Ngọc H1; 01

điện thoại di động nhãn hiệu Unihertz Tank 2 Pro, màu đen bạc đã qua sử dụng; số Imei: 352105610154933, gắn thẻ sim: 0343.923.567 của Phạm Bảo N cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền các bị thu lời bất chính và tiền sử dụng vào việc phạm tội nên truy thu sung vào ngân sách Nhà nước.

-Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc, Công an tỉnh Thanh Hoá, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Do hám lời, muốn kiếm thêm lợi nhuận từ việc buôn bán, vận chuyển pháo nổ nên Lưu Văn H, Phạm Bảo N đã thực hiện hành vi buôn bán pháo nổ. Nguyễn Ngọc H1 đã thực hiện hành vi vận chuyển pháo nổ. Cụ thể như sau:

Lưu Văn H đã đặt mua 50.000.000đ tiền pháo hoa nổ từ đối tượng Trịnh Đức G với giá 860.000đ/hộp (*loại pháo nổ 49 quả*) để bán lại kiếm lời. Từ ngày 07/12/2024 đến ngày 16/12/2024, tại thôn 1, xã Y, huyện Y, tỉnh T, Lưu Văn H đã thực hiện việc bán 22 hộp pháo hoa nổ với giá từ 1.350.000 đồng đến 1.400.000 đồng cho 03 đối tượng trên địa bàn huyện Yên Định và huyện Vĩnh Lộc thu về với tổng số tiền là 29.750.000đồng. Tổng số lượng pháo hoa nổ thu giữ được là 21 hộp pháo có tổng khối lượng là 35,28kg. Ngoài ra, Lưu Văn H còn chuyển 20.000.000 đồng cho G với mục đích tiếp tục đặt pháo để bán, tuy nhiên do H đã bị Cơ quan điều tra bắt nên các đối tượng không tiếp tục thực hiện được hành vi phạm tội.

Phạm Bảo N vì giúp Trịnh Đức G có pháo để bán nên đã liên hệ với đối tượng là Đặng Quang Ch để mua pháo cho G, ngoài ra N còn liên hệ với Nguyễn Ngọc H1 để nhờ H1 chuyển hàng cho Lưu Văn H, cho G số điện thoại của Ch và H1 để G trực tiếp liên lạc, trao đổi với Ch và H1 về việc mua bán, vận chuyển pháo nổ.

Nguyễn Ngọc H1 biết rõ mặt hàng là pháo nhưng vì hám lợi nên ngày 10/12/2024, đã nhận hàng rồi đặt Công ty chuyển phát nhanh để chuyển đơn hàng là pháo có tổng khối lượng là 35,28 kg cho Lưu Văn H và được Trịnh Đức G trả công với số tiền là 800.000 đồng.

Các bị cáo thực hiện việc mua bán và vận chuyển pháo 02 lần vào các ngày 04/12/2024 và ngày 10/12/2024, tuy nhiên quá trình điều tra chỉ thu giữ được 21 quả pháo nổ từ H, phù hợp số lượng và trọng lượng mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 10/12/2024. Do đó, chỉ đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội 01 lần.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý pháo, vật liệu nổ, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Do đó, bị cáo Lưu Văn H và bị cáo Phạm Bảo N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Ngọc H1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng: Đây là vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, xét vai trò trong vụ án thì Lưu Văn H là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép pháo nổ nên đứng vị trí đầu vụ. Tiếp đến là Phạm Bảo N, với vai trò là người giúp sức tích cực, trực tiếp liên hệ với người bán pháo nổ, liên hệ tìm người vận chuyển để giúp Trịnh Đức G bán pháo cho Lưu Văn H. Đối với Nguyễn Ngọc H1 là người trực tiếp nhận pháo, tạo đơn hàng, theo dõi đơn hàng vận chuyển đến cho Lưu Văn H nên đứng ở vị trí cuối cùng trong vụ án.

[5] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị cáo Lưu Văn H, Phạm Bảo N và Nguyễn Ngọc H1 đầu thú và đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra lần phạm tội này của bị cáo Nguyễn Ngọc H1

là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận xét trên, xét thấy: Bị cáo H có vị trí số 01 trong vụ án nên phải chịu hình phạt nặng nhất, bị cáo N giúp sức tích cực nên phải chịu mức hình phạt nặng thứ hai, bị cáo H1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS và có vai trò thứ yếu nên được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Xét bản thân của các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi buôn bán pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chế độ độc quyền quản lý hàng hóa của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, đặc biệt hơn là tiềm ẩn những nguy cơ dẫn đến cháy nổ, dẫn đến thiệt hại về người và tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có thu nhập thấp và không ổn định, có tài sản nhưng không đáng kể, các bị cáo đều phải nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, HĐXX xét thấy không áp dụng khoản 4 Điều 190, khoản 4 Điều 191 BLHS để phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

- Đối với vật chứng của vụ án là pháo nổ bao gồm: 19 hộp pháo nổ (*thu giữ của Lưu Văn H*) tổng khối lượng: 31,98 kg; 01 hộp pháo nổ (*thu giữ của Nguyễn Tiến D*) khối lượng: 1,76 kg; 48 quả pháo nổ (*thu giữ của Nguyễn Văn T*) tổng khối lượng: 1,54 kg; 06 quả pháo nổ (*thu giữ tại nhà Phạm Văn L*) tổng khối lượng: 30 gam; sau khi giám định đã niêm phong là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Vật chứng này hiện Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá đang bảo quản.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng số Imei: 353418101117361/01 của Lưu Văn H. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10, màu đen, đã qua sử dụng; số Imei: 869839055025986 của Nguyễn Ngọc H1. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Unihertz Tank 2 Pro, màu đen bạc đã qua sử dụng; số Imei: 352105610154933, gắn thẻ sim: 0343.923.567 của Phạm Bảo N là công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Những vật chứng này hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/5/2025

giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

- Đối với số tiền các bị thu lời bất chính và tiền sử dụng vào việc phạm tội nên truy thu sung vào ngân sách Nhà nước. Cụ thể: Truy thu của bị cáo Lưu Văn H số tiền 29.750.000 đồng, truy thu của Nguyễn Ngọc H1 số tiền 800.000 đồng.

[8] Vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Tiến D và Nguyễn Văn T: cả hai đã có hành vi tàng trữ hàng cấm mỗi người là 01 hộp pháo nổ, tổng khối lượng số pháo của D là 1,76 kg và của T 1,54 kg. Hành vi của Nguyễn Tiến D và Nguyễn Văn T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm (*tội tàng trữ hàng cấm*), tuy nhiên hành vi trên đã vi phạm điểm e, khoản 4, điều 11, Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình. Do đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Tiến D và Nguyễn Văn T.

- Đối với Nguyễn Văn Đ: Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp, đối chất và các biện pháp điều tra khác nhưng đến nay không có tài liệu, chứng cứ để xác định Nguyễn Văn Đ đã nhận 18 hộp pháo nổ từ Lưu Văn H. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý đối với Nguyễn Văn Đ.

- Đối với Trịnh Xuân Ch là nhân viên Công ty Giao hàng nhanh bưu cục tại thị trấn Q, huyện Y, tỉnh T và Nguyễn Ngọc S là nhân viên Công ty Giao hàng nhanh bưu cục Đ, địa chỉ: Khu phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, quá trình điều tra không có tài liệu chứng minh, Trịnh Xuân Ch và Nguyễn Ngọc S biết các thùng hàng nhận vận chuyển bên trong là pháo nổ. Vì vậy, cơ quan điều tra không xem trách nhiệm hình sự đối với Trịnh Xuân Ch và Nguyễn Ngọc S.

- Đối với Phạm Văn L, trú tại: 58A/4, KP7, phường T, thành phố B quá trình điều tra không có tài liệu chứng minh các thùng hàng để tại nhà bên trong là pháo nổ và cũng không biết 06 quả pháo nổ cơ quan điều tra thu giữ tại nhà là của ai. Vì vậy, cơ quan điều tra không xem trách nhiệm hình sự, trách nhiệm hành chính đối với Phạm Văn L.

- Đối với Phạm Bảo N: Ngoài hành vi giúp sức cho Trịnh Đức G và Đặng Quang Ch đã bị khởi tố ra, N còn có hành vi tàng trữ hàng cấm là 06 quả pháo nổ, có tổng khối lượng pháo là 30g. Hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm (*tội tàng trữ hàng cấm*), nhưng đã vi phạm điểm e, khoản 4, điều 11, Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa

cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình. Do đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Bảo N.

- Ngoài 2 lần vận chuyển hàng vào 04 và 10/12/2024 ra, thì ngày 11/12/2024 Phạm Bảo N thừa nhận có biết việc Đặng Quang Ch có chuyển 1 thùng hàng là pháo cho Nguyễn Ngọc H1 để H1 chuyển đi. Tuy nhiên, Nguyễn Ngọc H1 thừa nhận có nhận hàng và được N trả công với giá là 500.000 đồng nhưng không biết đó là pháo, sau đó H1 gọi cho Nguyễn Ngọc S mang đến Bru cục Chuyển phát nhanh. Do cả H1 và N đều không phải là người tạo đơn hàng nên không biết đơn hàng này chuyển đi đâu. Làm việc với Nguyễn Ngọc S, S khai không nhớ mã đơn hàng nên Cty chuyển phát nhanh không thể truy ra thông tin của người nhận đơn hàng trên.

- Đối với Trịnh Đức G và Đặng Quang Ch, quá trình điều tra đến nay, cơ quan điều tra chưa làm việc được. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định tách vụ án hình sự “*Buôn bán hàng cấm*” để tiếp tục tiến hành điều tra về hành vi buôn bán hàng cấm là pháo nổ đối với Trịnh Đức G và Đặng Quang Ch.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Lưu Văn H và bị cáo Phạm Bảo N.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H1.

2. Tuyên bố:

Các bị cáo Lưu Văn H, Phạm Bảo N phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H1 phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS.

3. Xử phạt:

Bị cáo Lưu Văn H 24 (hai mươi bốn) **tháng** tù. **Thời hạn** chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/12/2024.

Bị cáo Phạm Bảo N 18 (mười tám) **tháng** tù. **Thời hạn** chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/12/2024.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H1 15 (mười lăm) **tháng** từ. **Thời hạn** chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lưu Văn H, Phạm Bảo N, Nguyễn Ngọc H1.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu để tiêu huỷ đối với: 19 hộp pháo nổ (*thu giữ của Lưu Văn H*) tổng khối lượng: 31,98 kg; 01 hộp pháo nổ (*thu giữ của Nguyễn Tiến D*) khối lượng: 1,76 kg; 48 quả pháo nổ (*thu giữ của Nguyễn Văn T*) tổng khối lượng: 1,54 kg; 06 quả pháo nổ (*thu giữ tại nhà Phạm Văn L*) tổng khối lượng: 30 gam; sau khi giám định đã niêm phong là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Vật chứng này hiện Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá đang bảo quản.

-Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng số Imei: 353418101117361/01 của Lưu Văn H. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10, màu đen, đã qua sử dụng; số Imei: 869839055025986 của Nguyễn Ngọc H1. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Unihertz Tank 2 Pro, màu đen bạc đã qua sử dụng; số Imei: 352105610154933, gắn thẻ sim: 0343.923.xxx của Phạm Bảo N là công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Những vật chứng này hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/5/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền các bị thu lời bất chính và tiền sử dụng vào việc phạm tội. Cụ thể: Truy thu của bị cáo Lưu Văn H số tiền 29.750.000 đồng (hai mươi chín triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng), truy thu của Nguyễn Ngọc H1 số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lưu Văn H, Phạm Bảo N, Nguyễn Ngọc H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật

sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Lộc;
- CQTHAHS Công an tỉnh Thanh Hoá;
- CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Giang

